

Số: /KH-UBND

Ea H'Leo, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
thực hiện công tác đảm bảo an sinh xã hội
trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023

Thực hiện Công văn số 11230/UBND-KGVX ngày 26/12/2022, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường công tác bảo đảm an sinh xã hội trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

Để đảm bảo tăng cường công tác an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công, các đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc da cam dioxin, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ... trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 được vui Tết, đón Xuân đầm ấm, góp phần giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện huyện.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phải đảm bảo thiết thực, mang đậm truyền thống văn hóa của dân tộc và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể và chủ động thực hiện nghiêm túc, kịp thời huy động các nguồn lực để đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công, đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc da cam/dioxin và người thuộc hộ nghèo, cận nghèo ... trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Các chế độ trợ cấp ưu đãi, chính sách trợ giúp xã hội; tiền và quà Tết tặng người có công, thân nhân người có công, đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phải được thực hiện đúng, đủ, kịp thời đến tận tay đối tượng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thăm, tặng quà tết người có công với cách mạng và đối tượng xã hội trên địa bàn huyện

Tổng kinh phí thực hiện chính sách thăm, tặng quà Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho các đơn vị và đối tượng dự kiến **3.821 suất**, với tổng kinh phí: **1.680.800.000** đồng, cụ thể:

- Quà của Chủ tịch nước tặng người có công và thân nhân thờ cúng liệt sĩ, do Ngân sách Trung ương đảm bảo gồm: 673 suất, tổng kinh phí là 203.400.000 đồng (Có Biểu 1 kèm theo).

- Quà do Ngân sách tỉnh đảm bảo tặng người có công, thân nhân người có công, người thờ cúng liệt sĩ, con thờ cúng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, con thờ cúng Lão thành cách mạng, gồm 778 suất, với tổng kinh phí: 393.000.000 đồng (Có Biểu 2 kèm theo).

- Quà do ngân sách cấp huyện đảm bảo (dự kiến) gồm 2.515 suất, với tổng kinh phí: 1.084.400.000 đồng. Trong đó:

+ Thăm, tặng quà tết người có công, thân nhân người có công với cách mạng: 793 suất quà với tổng kinh phí 266.900.000 đồng.

+ Tặng quà tết đối tượng xã hội(dự kiến): 1.722 suất, với tổng kinh phí 817.500.000 đồng.

(Có Biểu 3 kèm theo).

2. Hỗ trợ gạo cứu đói

Trình UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ 82.620 kg gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho 1.472 hộ, với 5.508 nhân khẩu. Chi tiết như sau:

TT	Đơn vị (thị trấn, xã)	Số hộ	Số khẩu	Số gạo (kg)
1	Xã Cư A Mung	106	422	6.330
2	Xã Cư Mốt	89	273	4.095
3	TT Ea Drăng	124	433	6.495
4	Xã Ea H'Leo	99	369	5.535
5	Xã Ea Khăl	150	576	8.640
6	Xã Ea Nam	198	750	11.250
7	Xã Ea Sol	102	407	6.105
8	Xã Ea Tір	122	507	7.605
9	Xã Ea Wy	156	530	7.950
10	Xã Ea Răl	83	281	4.215
11	Xã Ea Hiao	142	619	9.285
12	Xã Dliê Yang	101	341	5.115
Tổng cộng		1.472	5.508	82.620

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn, đơn đốc, chỉ đạo kịp thời để các đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt nội dung Kế hoạch; dự thảo lịch trình, thành phần tham dự, đối tượng, địa bàn để tổ chức các đoàn lãnh đạo tỉnh, huyện thăm hỏi, động viên một số đơn vị, một số người có công, đối tượng xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí để triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Phối hợp với Cục dự trữ nhà nước và đơn vị có liên quan, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn lập danh sách, tổ chức tiếp nhận, cấp phát gạo cứu đói cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 khi có quyết định cấp gạo của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định phân bổ gạo của UBND tỉnh.

- Phối hợp đề nghị các phòng, ban ngành, đơn vị, nhất là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn lập danh sách các hộ nghèo, cận nghèo được tặng quà trong Chương trình “Tết vì người nghèo”; thực hiện vận động tăng cường xã hội hóa phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng Quỹ vì người nghèo, trợ giúp hộ nghèo và các đối tượng xã hội trên địa bàn trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn về UBND huyện, Sở Lao động – TB&XH theo quy định.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Thẩm định dự toán và tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí tổ chức thực hiện chi trả chính sách, chế độ và quà tặng đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện theo Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán ngân sách nhà nước cho các địa phương, đơn vị.

3. Phòng Văn hoá – Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân và các đối tượng được biết về trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với nhân dân; đồng thời kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện hưởng ứng phong trào toàn dân thực hiện “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tết vì người nghèo” trợ giúp người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được đón Tết Nguyên đán vui vẻ, đầm ấm.

4. Kho bạc Nhà nước huyện

Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí đảm bảo an sinh xã hội Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, xử lý nhanh các nguồn kinh phí để chi trả và quà tặng cho đối tượng theo quy định hiện hành. Trường hợp đầu năm 2023 các đơn vị chưa được giao dự toán, đề nghị Kho bạc Nhà nước các cấp cho tạm ứng kinh phí để chi trả trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội và tiền quà tết kịp thời.

5. Liên đoàn Lao động huyện và Bảo hiểm xã hội huyện

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến vận động các doanh nghiệp chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ kịp thời cho người lao động, đảm bảo trước Tết Nguyên đán; tham gia phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, trợ giúp người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện

Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các ngành, các cấp liên quan tổ chức vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ủng hộ, trợ giúp các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng Quỹ vì người nghèo, trợ giúp hộ nghèo và các đối tượng xã hội trên địa bàn huyện trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

7. Bưu điện huyện

Chuẩn bị các điều kiện để công tác chi trả lương, quà tết, các chế độ khác trong kỳ chi trả tháng 1 và tháng 2 năm 2023 được diễn ra an toàn, thuận lợi, đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm trong suốt quá trình chi trả.

8. Hội chữ thập đỏ huyện, các Phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động vận động, kêu gọi, tổ chức thăm hỏi động viên và tặng quà trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... theo tinh thần xã hội hóa.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn một cách thiết thực, hiệu quả. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân rà soát đối tượng, tổ chức thăm tặng quà tết và cấp gạo cứu đói kịp thời; chủ động cân đối trích nguồn ngân sách cấp xã để tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn đúng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đảm bảo công tác an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này; Báo cáo kết quả⁽¹⁾ về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động – TB&XH (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBMTTQVN huyện và các đoàn thể huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- BHXH huyện;
- Bưu điện huyện;
- Hội chữ thập đỏ huyện;
- Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH(K)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Khôi

⁽¹⁾ - Báo cáo nhanh kế hoạch của địa phương, đơn vị đảm bảo an sinh xã hội và công tác trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Quý Mão trước ngày 16/01/2023.

- Báo cáo hàng ngày trong dịp nghỉ Tết: Từ ngày 20/01/2023 đến hết ngày 26/01/2023.

- Báo cáo tổng kết (chính thức): Trước ngày 02/02/2023.

Biểu 1: Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người có công, thân nhân người có công, dịp Tết nguyên đán 2023
(Nguồn kinh phí Trung ương)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2023 của UBND huyện)

STT	Nội dung	Số lượng (suất)	Quà tặng (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Đối tượng nhận quà của Chủ tịch nước, mức 600.000 đồng/1 đối tượng	5	600.000	3.000.000
1	Thương binh người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 81% trở lên	2	600.000	1.200.000
2	Bệnh binh suy giảm khả năng lao động do bệnh tật từ 81% trở lên	1	600.000	600.000
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	2	600.000	1.200.000
II	Đối tượng nhận quà của Chủ tịch nước, mức 300.000 đồng/1 đối tượng	668	300.000	200.400.000
1	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động dưới 81%. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.	299	300.000	89.700.000
2	Đại diện tuất 1 liệt sỹ	34	300.000	10.200.000
3	Người có công giúp đỡ cách mạng	22	300.000	6.600.000
4	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động dưới 81%	12	300.000	3.600.000
5	Người giữ bằng tổ quốc ghi công đảm nhiệm thờ cúng liệt sỹ	285	300.000	85.500.000
6	Người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đầy	16	300.000	4.800.000
	Tổng cộng: I + II	673		203.400.000

**Biểu 2: Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người có công, thân nhân người có công dịp Tết nguyên đán 2023
(Nguồn kinh phí cấp tỉnh)**

STT	Nội dung	Số lượng (suất)	Tiền mặt (đồng/suất)	Thành tiền (đồng)
1	Đối tượng nhận quà mức 1.300.000 đồng/suất)	5	1.300.000	6.500.000
1.1	Thương binh người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 81% trở lên	2	1.300.000	2.600.000
1.2	Bệnh binh suy giảm khả năng lao động do bệnh tật từ 81% trở lên	1	1.300.000	1.300.000
1.3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	2	1.300.000	2.600.000
2	Đối tượng nhận quà mức 500.000 đồng/suất)	773	500.000	386.500.000
2.1	Thương binh (bao gồm cả thương binh B), người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81% và 81% trở lên.	311	500.000	155.500.000
2.2	Thân nhân liệt sĩ (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).	45	500.000	22.500.000
2.3	Người thờ cúng liệt sĩ.	286	500.000	143.000.000
2.4	Người có công giúp đỡ cách mạng.	22	500.000	11.000.000
2.5	Người tham gia hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy.	16	500.000	8.000.000
2.6	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	15	500.000	7.500.000
2.7	Người hưởng chế độ tuất từ trần đối với người có công.	41	500.000	20.500.000
2.8	Người phục vụ: Thương binh, người hưởng	5	500.000	2.500.000

	chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên; người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng.			
2.9	Thanh niên xung phong (đang hưởng trợ cấp hàng tháng).	5	500.000	2.500.000
2.10	Người hưởng trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (đang hưởng trợ cấp hàng tháng).	14	500.000	7.000.000
2.11	Đại diện gia đình (vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945 (đã chết).	13	500.000	6.500.000
TỔNG CỘNG		778		393.000.000

**Biểu 3: Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội cho người có công, thân nhân người có công và đối tượng xã hội khác dịp Tết nguyên đán 2023
(Nguồn kinh phí cấp huyện đảm bảo)**

STT	Nội dung	Số lượng (suất)	Định mức quà tặng (đồng/suất)	Thành tiền (đồng)
I	Đối tượng người có công	793		266.900.000
1	Đối tượng nhận quà mức 5.000.000 đồng/suất)	1	5.000.000	5.000.000
2	Đối tượng nhận quà mức 3.000.000 đồng/suất)	9	3.000.000	27.000.000
3	Đối tượng nhận quà mức 500.000 đồng/suất)	783	300.000	234.900.000
3.1	Thương binh (bao gồm cả thương binh B), người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81% và 81% trở lên.	311	300.000	93.300.000
3.2	Thân nhân liệt sĩ (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).	45	300.000	13.500.000
3.3	Người thờ cúng liệt sĩ.	286	300.000	85.800.000
3.4	Người có công giúp đỡ cách mạng.	22	300.000	6.600.000
3.5	Người tham gia hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy.	16	300.000	4.800.000
3.6	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	15	300.000	4.500.000
3.7	Người hưởng chế độ tuất từ trần đối với người có công.	41	300.000	12.300.000
3.8	Người phục vụ: Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% trở lên; người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng.	5	300.000	1.500.000
3.9	Thanh niên xung phong (đang hưởng trợ cấp hằng tháng).	5	300.000	1.500.000
3.10	Người hưởng trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2010/QĐ-	14	300.000	4.200.000

	TTg; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (đang hưởng trợ cấp hàng tháng).			
3.11	Đại diện gia đình (vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945 (đã chết).	13	300.000	3.900.000
3.12	Quà dự phòng	10	300.000	3.000.000
II	Đối tượng xã hội khác	1.722		817.500.000
1	Người 80 tuổi trở lên không hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng	1.400	500.000	700.000.000
2	Người từ 60 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng	14	500.000	7.000.00
3	Trẻ em mồ côi (Dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng)	35	500.000	17.500.000
4	Người khuyết tật đặc biệt nặng cao tuổi	128	500.000	64.000.000
5	Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	145	200.000	29.000.000
Tổng cộng(I+II)		2.515		1.084.400.000